

Ngày 30/06/2025	13,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.0%	-1.4%	-9.0%

	Q2/25	
ROE	14.3%	+/- YoY ▲ 10.1%

	Q2/25		
DT thuần	417	QoQ ▲ 106 ▲ 34.1%	YoY ▼ 68.0 ▼ 14.0%
		tỷ VNĐ	

	6T 2025	
DT thuần	728	YoY ▼ 60.0 ▼ 7.7%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN gộp	30.1	QoQ ▲ 2.70 ▲ 10.0%	YoY ▼ 14.9 ▼ 33.0%
		tỷ VNĐ	

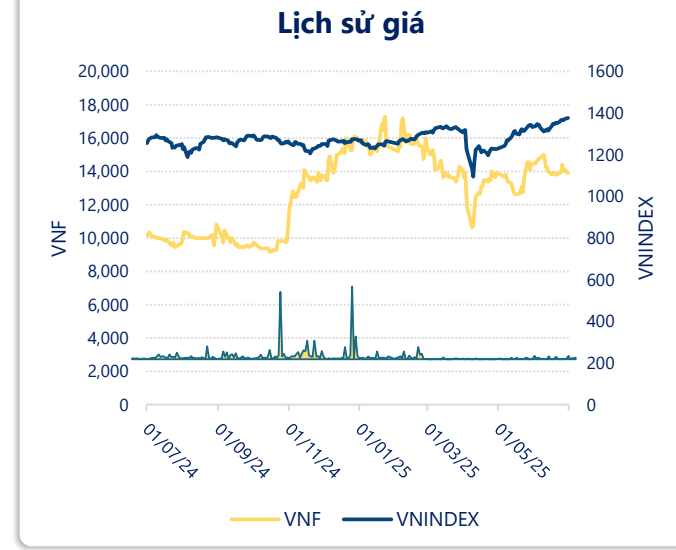
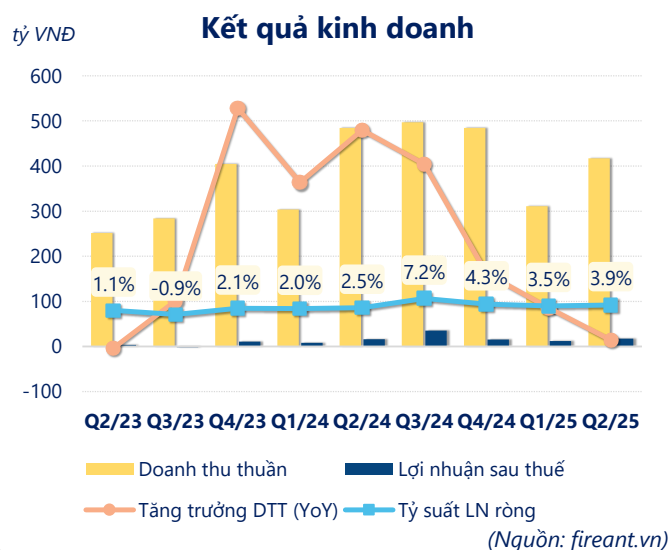
	6T 2025	
LN gộp	57.6	YoY ▼ 15.6 ▼ 21.3%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN thuần	21.9	QoQ ▲ 5.20 ▲ 31.3%	YoY ▼ 2.80 ▼ 11.2%
		tỷ VNĐ	

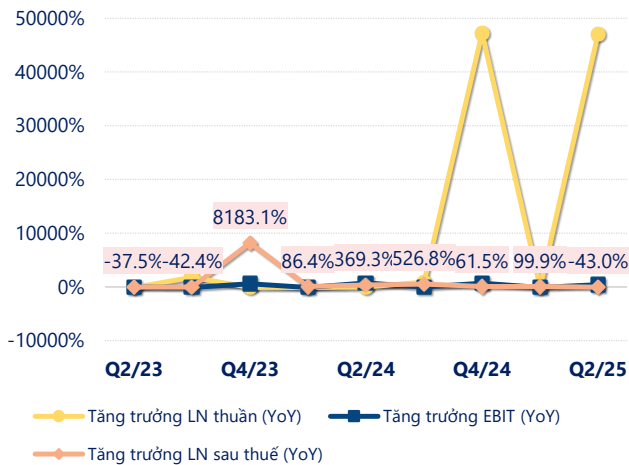
	6T 2025	
LN thuần	38.6	YoY ▲ 3.60 ▲ 10.5%
		tỷ VNĐ

	Q2/25		
LN sau thuế	17.6	QoQ ▲ 5.60 ▲ 46.4%	YoY ▲ 1.70 ▲ 10.5%
		tỷ VNĐ	

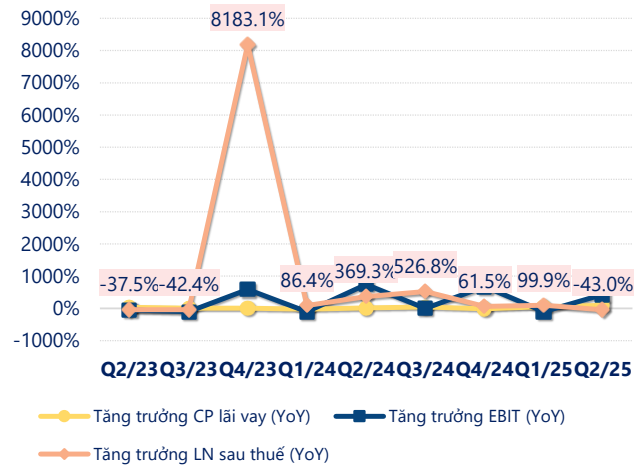
	6T 2025	
LN sau thuế	29.6	YoY ▲ 5.80 ▲ 24.1%
		tỷ VNĐ



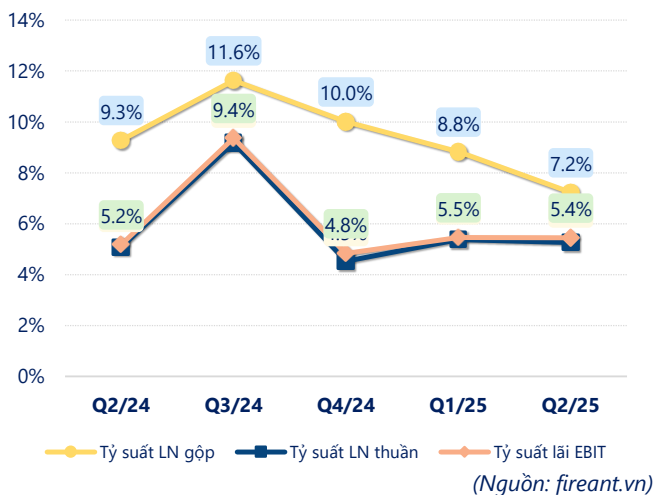
Tăng trưởng lợi nhuận



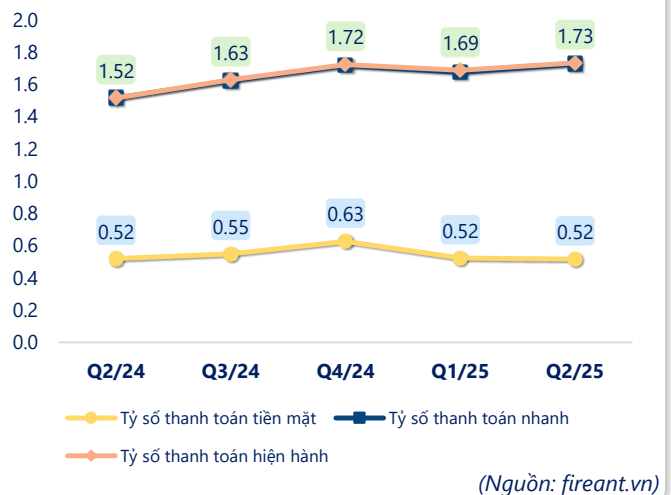
Tăng trưởng chi phí



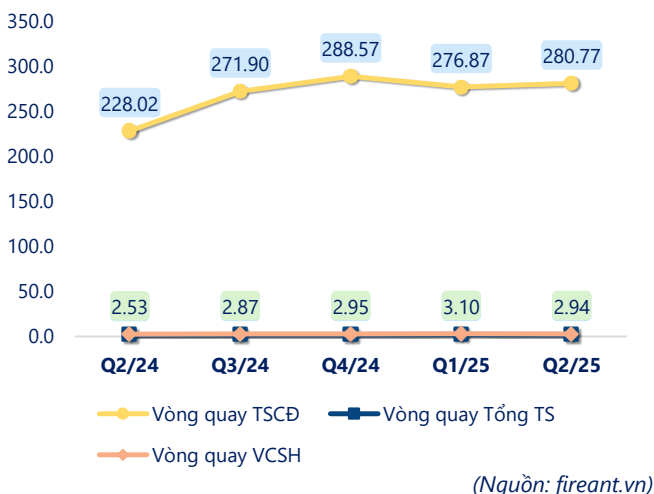
Tỷ suất lợi nhuận



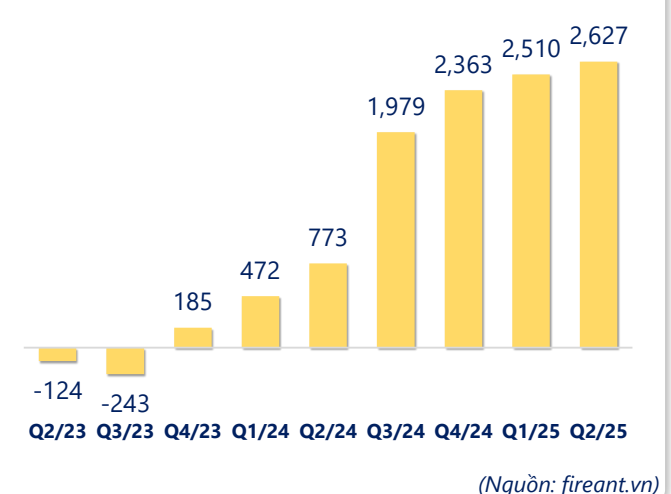
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	417	485	-14.0%	728	788	-7.7%
Giá vốn hàng bán	387	440	-12.0%	670	715	-6.3%
Lợi nhuận gộp	30.1	45.0	-33.0%	57.6	73.2	-21.3%
Doanh thu HĐTC	5.56	4.92	13.1%	12.5	7.31	70.4%
Chi phí TC	1.99	2.44	-18.5%	4.90	4.11	19.4%
Chi phí lãi vay	0.16	0.49	-67.2%	0.41	0.88	-54.1%
LN trong công ty LKLD	-0.25	-4.45	94.4%	-3.57	-11.9	70.0%
Chi phí bán hàng	6.30	13.1	-51.9%	12.8	19.7	-34.9%
Chi phí QLDN	5.25	5.31	-1.1%	10.1	9.81	3.0%
LN thuần từ HĐKD	21.9	24.7	-11.2%	38.6	35.0	10.5%
Lợi nhuận khác	0.64	-0.03	2233%	0.65	-0.03	2393%
LN trước thuế	22.6	24.6	-8.3%	39.3	34.9	12.4%
Lợi nhuận sau thuế	17.6	15.9	10.5%	29.6	23.8	24.1%
LNST của CĐ cty mẹ	16.1	12.4	29.6%	26.8	18.5	45.2%

(Nguồn: fireant.vn)

